

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ H**  
**TỈNH HÒA BÌNH**  
Bản án số: 54/2022/HSST  
Ngày: 17/06/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thành Niên  
*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Giao  
Bà Nguyễn Thị Lan  
*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án  
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:* Ông  
Hoàng Mạnh Cường – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 20 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1966; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nữ  
Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.  
Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con ông: Nguyễn Văn V, Con bà: Nguyễn Thị T (đều đã chết); Có chồng là: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 và 03 con; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1974 (đã chết)

Nơi cư trú: tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1947

Nơi cư trú: tổ dân phố N 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956

Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

\* Người làm chứng:

1. Bà Bùi thị L, sinh năm 1963

Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

2. Ông Trần Phương N, sinh năm 1980

Nơi cư trú: tổ dân phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1973

Nơi cư trú: tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/05/2020, Nguyễn Thị Ng, SN: 1966, trú tại tổ dân phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe mô tô BKS 28H1- 096.76 chở bà Bùi Thị L, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đi ăn cưới tại khu vực tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 19 giờ, sau khi ăn cưới xong, Nguyễn Thị Ng điều khiển xe mô tô chở bà Bùi Thị L theo Quốc lộ 6, hướng Sơn La - Hà Nội để đi về nhà tại tổ dân phố M, phường T, thành phố H, khi đi đến khu vực Km66+350m Quốc lộ 6, thuộc địa phận tổ T, phường T, thành phố H, lúc này thời tiết mưa to, đường ướt, Nguyễn Thị Ng quan sát thấy phía trước cách khoảng hơn 20m có anh Trần Mạnh H, sinh năm 1974, trú tại phố N, xã T, thành phố H (nay là tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H) đang đứng sát lề đường bên phải, hướng Sơn La- Hà Nội. Anh H đứng cầm ô và đèn pin vẫy khách vào quán cơm và có soi đèn pin về phía Nguyễn Thị Ng. Thấy anh H soi đèn pin, Nguyễn Thị Ng tiếp tục điều khiển xe đi thẳng và đâm vào anh H làm anh H ngã đổ ra đường, phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, đến ngày 31/05/2020 thì anh Hồng tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 53/GDPY- CAT – PC09 ngày 01/06/2020, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Nạn nhân chết do chấn thương sọ não*”.

Đối với bà Bùi Thị L bị xây sát nhẹ, các vết thương đã lành, bà L từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với phương tiện là chiếc xe mô tô BKS 28H1- 096.76.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu đã thu thập được xác định: Nơi xảy ra tai nạn là Km66+350m, Quốc lộ 6, thuộc địa phận tổ T, phường T, thành phố H, hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường dải bê tông nhựa rộng 10,65m, có lề đường và cống thoát nước hai bên, tim đường có vạch kẻ vàng đứt quãng chia lòng đường thành hai phần riêng biệt. Thời điểm xảy ra tai nạn thời tiết mưa to, đường trơn ướt. Điểm va chạm đầu tiên ký hiệu là A, giữa bánh trước xe mô tô KBS 28H1- 096-76 và chân của anh Trần Mạnh H nằm trên phần đường phải hướng Sơn La- Hà Nội, đo A đến mép đường phải hướng Sơn La- Hà Nội là 0,48m, đến mốc là 47,26m. Tại hiện trường còn để lại xe mô tô BKS 28H1-096-76, ô và ghế nhựa, dép nhựa, đèn pin của nạn nhân, các đường cày được ký hiệu từ (1) đến (7), tất cả nằm bên phần đường, lề đường và cống thoát nước bên phải theo hướng Sơn La- Hà Nội.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo và đại diện người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường về phần trách nhiệm dân sự với số tiền: 200.000.000đ, nay đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q khai chiếc xe mô tô BKS 28H1-096-76 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh. Nay anh đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về các chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 20/05/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Nguyễn Thị Ng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố; Về hình phạt đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử phạt: Nguyễn Thị Ng mức án từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị tuyên cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên trả bị cáo Nguyễn Thị Ng 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Về hình phạt xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Thị Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, do đó có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/05/2020, Nguyễn Thị Ng điều khiển xe mô tô BKS 28H1- 096.76 chở bà Bùi Thị L đi ăn cưới tại khu vực tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H. Đến khoảng 19 giờ, sau khi ăn cưới xong, Nguyễn Thị Ng điều khiển xe mô tô chở bà Bùi Thị L đi theo Quốc lộ 6, hướng Sơn La - Hà Nội để đi về nhà tại tổ dân phố M, phường T, thành phố H, khi đi đến khu vực Km66+350m Quốc lộ 6, thuộc địa phận tổ T, phường T, thành phố H, lúc này thời tiết mưa to, đường ướt, Nguyễn Thị Ng quan sát thấy phía trước cách khoảng hơn 20m có anh Trần Mạnh H đang đứng sát lề đường bên phải, hướng Sơn La- Hà Nội, tay cầm ô và đèn pin vẫy khách vào quán cơm và có soi đèn pin về phía Nguyễn Thị Ng. Thấy anh H soi đèn pin, Nguyễn Thị Ng tiếp tục điều khiển xe đi thẳng và đâm vào anh H, làm anh H ngã đổ ra đường phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, đến ngày 31/05/2020 thì anh Hồng tử vong.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Ng đã vi phạm Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về quy tắc giao thông đường bộ và vi phạm khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ, thỏa mãn cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 BLHS.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thị Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Thị Ng là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc không tuân thủ quy tắc giao thông là vi phạm pháp luật, xong do khi tham gia giao thông, bị cáo không tuân thủ đúng các quy tắc giao thông, nên đã gây ra tai nạn dẫn đến phạm tội, trong vụ án này bị cáo là người có lỗi chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có thái độ hợp tác với cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, trong công tác bị cáo có thành tích xuất sắc và được tặng thưởng Giấy khen, Danh hiệu lao động tiên tiến, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp hiến máu nhân đạo giai đoạn 2008-2017, tình tiết quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có người thân là liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú của người phạm tội, thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, không gây nguy hiểm cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về biện pháp tư pháp: Xét không cần thiết cấm bị cáo lái xe, nên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, giữa bị cáo và đại diện người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong về phần trách nhiệm dân sự, thỏa thuận đó là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận, tại phiên tòa đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Tòa không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Nguyễn Thị Ng phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, 38, 65 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải, khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ.

3. Xử phạt: Nguyễn Thị Ng 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng cho UBND phường T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả bị cáo Nguyễn Thị Ng 01 giấy phép lái xe mô tô số R422669 mang tên Nguyễn Thị Ng, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/04/2004, hiện lưu tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Nguyễn Thị Ng phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;  
- VKSND tỉnh HB;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

- Sở Tư Pháp tỉnh HB;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT, CQTHAHS cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Bị cáo, bh, người liên quan;
- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSYA.

**Bùi Thành Niên**